

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/DS-ST

Ngày 03 - 7 - 2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thanh Tâm

Ông Hà Bảo Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện NG, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NG tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NG xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 032024/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền mua tạp hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Tú L, Sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 50, đường Đỗ Thừa Luông, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Tuyết H, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ô Rô, xã Tận Ân, huyện NG, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2023 của nguyên đơn bà Phan Tú L, thì nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn bà Nguyễn Tuyết H được tóm tắt như sau:

Bà Phan Tú L có bán các mặt hàng tạp hóa gồm yến, sữa, bánh, kẹo cho bà H còn thiếu lại tiền số tiền cụ thể như sau: Toa ngày 04/7/2023 số tiền 2.026.000

đồng; Toa ngày 13/9/2023 số tiền 1.417.000 đồng; Toa ngày 10/10/2023 số tiền 2.232.000 đồng. Tổng cộng: 5.795.000 đồng.

Bà L đã nhiều lần yêu cầu bà H trả tiền nhưng bà H không trả, cứ hẹn lần hẹn lượt. Nay tôi làm đơn yêu cầu bà H phải trả tổng số tiền 5.795.000 đồng (Năm triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- *Tại Biên bản làm việc ngày 12/6/2024, bà Nguyễn Tuyết H trình bày:*

Bà H thừa nH có mua các mặt hàng tạp hóa gồm yến, sữa, bánh, kẹo của bà L, hiện nay còn thiếu lại số tiền cụ thể như sau: Toa ngày 04/7/2023 số tiền 2.026.000 đồng; Toa ngày 13/9/2023 số tiền 1.417.000 đồng; Toa ngày 10/10/2023 số tiền 2.232.000 đồng. Tổng cộng: 5.795.000 đồng.

Bà H thừa nH có ký tên xác nH vào các toa mua bán hàng nêu trên. Tuy nhiên bà H có trả các toa ngày 04/7/2023 và toa ngày 13/9/2023. Hiện nay còn thiếu toa ngày 10/10/2023 số tiền 2.232.000 đồng. Việc trả tiền 02 toa nêu trên không có lấy toa gốc lại. Nay bà H yêu cầu bà L xem sổ sách để đối trừ lại số tiền mà bà H đã trả cho bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NG phát biểu tại tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NG.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 5; 26; 35; 39; 47; 244; 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6; 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc bà Nguyễn Tuyết H trả cho bà Phan Tú L số tiền 5.795.000 đồng (Năm triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Qua hòa giải, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau, vụ án được đưa ra xét xử đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Bà Nguyễn Tuyết H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng Bà Nguyễn Tuyết H không đến để trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và xét xử xem như đương sự đã tự từ bỏ thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với Bà Nguyễn Tuyết H là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Phan Tú L có bán các mặt hàng tạp hóa gồm yến, sữa, bánh, kẹo cho bà H còn thiếu lại tôi số tiền theo các toa gồm: Toa ngày 04/7/2023 số tiền 2.026.000 đồng; Toa ngày 13/9/2023 số tiền 1.417.000 đồng; Toa ngày 10/10/2023 số tiền 2.232.000 đồng. Tổng cộng: 5.795.000 đồng. Do bà H không trả tiền nên bà L khởi kiện yêu cầu bà H phải trả tổng số tiền 5.795.000 đồng (Năm triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Đối với bà H cho rằng có trả cho bà L 02 toa ngày 04/7/2023 và toa ngày 13/9/2023. Hiện nay còn thiếu toa ngày 10/10/2023 số tiền 2.232.000 đồng nên yêu cầu phải khấu trừ, nhưng ý kiến này không được phía bà L thừa nH. Bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh có việc trả hai khoảng tiền nêu trên, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nH. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà H còn nợ tiền mua tạp hóa đối với bà L là 5.795.000 đồng và tính đến thời điểm xét xử phía bà H vẫn chưa trả được cho bà L bất kỳ khoản tiền nào trong số nợ gốc nói trên. Do bên mua vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên bên bán khởi kiện yêu cầu trả nợ là phù hợp quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, cho thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc chấp nH yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, cần buộc bà H phải có trách nhiệm trả số nợ gốc là 5.795.000 đồng cho bà Phan Tú L.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nH, nên bị đơn phải chịu án phí là 300.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5; 26; 35; 39; 47; 244; 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6; 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nH yêu cầu khởi kiện của bà Phan Tú L.

Buộc bà Nguyễn Tuyết H phải có trách nhiệm trả cho bà Phan Tú L khoản tiền nợ gốc là 5.795.000 đồng (Năm triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Tuyết H phải chịu số tiền 300.000 đồng. Bà Phan Tú L không phải chịu án phí, bà L đã dự nộp số tiền 300.000 đồng tại biên lai số 0014840 ngày 08/01/2024, bà L được nH lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NG.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nH được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nH:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện NG;
- Chi cục THADS huyện NG;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính